

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG
V/v công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016 của ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Thông báo số 1270 /TB-STC ngày 31/12/2020 của sở Tài Chính tỉnh Yên Bái về việc thông báo Kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán chi NSNN năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều I: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của văn phòng Sở Công Thương tỉnh Yên Bái (theo biểu đính kèm).

Điều II: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều III: Chánh Văn phòng sở, các phòng thuộc Sở và cá nhân liên quan, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

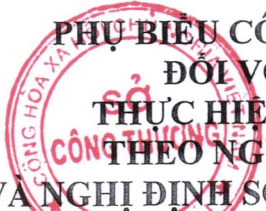
Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Yên Bái;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT - VP.

GIÁM ĐỐC



Vũ Vinh Quang


PHỤ BIỂU CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH
THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 14/02/2005
VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: 70/QĐ-SCT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Sở Công Thương)

ĐVT : 1.000đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ghi chú
I	Dự toán thu phí, lệ phí		
1	Tổng số thu phí, lệ phí	350,000	
2	Số nộp ngân sách nhà nước	350,000	
II	Dự toán chi NSNN	7,966,000	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,440,000	
	Khoản quỹ tiền lương	5,169,000	
	Khoản chi hoạt động thường xuyên (Chi khác) theo định mức biên chế (đã bao gồm hợp đồng theo ND 161)	1,140,000	
	Khoản chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên thiết bị làm việc, sửa chữa ô tô	131,000	
b	Chi không thực hiện chế độ tự chủ	1,314,000	
	Chi hoạt động công tác Đảng theo QĐ số 99/QĐ/TW ngày 30/3/2012 của BCH TW	21,000	
	Hỗ trợ công tác kiểm tra giám sát SXCN, KDTM, an toàn cháy nổ .	360,000	
	Hỗ trợ kế hoạch hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ thái bình dương theo KH số: 47/KH- UBND ngày 28/2/2019.	100,000	
	Mua trang phục thanh tra	23,000	
	Hỗ trợ hoạt động của hội Bảo vệ người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Yên Bái	100,000	
	Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông tư số 26/2018/TT -BTC của Bộ tài chính	213,000	

	Chế độ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân	5,000	
	Chi Phối hợp với Cục Quản lý thị trường(Chi nhánh Yên Bái) kiểm tra đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường trong tỉnh	60,000	
	Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế tại Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc BCD hội	90,000	
	Kiểm tra mỏ, an toàn lưới điện, đập thủy điện, an toàn vận hành hồ chứa	342,000	
c	10% tiết kiệm chi để cải cách tiền lương	212,000	
	10% tiết kiệm chi để cải cách tiền chi thực hiện tự chủ	101,000	
	10% tiết kiệm để cải cách tiền lương chi không tự chủ.	111,000	